

Đề tài hành nghị quyết ngày 2-7-1976 của Quốc hội khóa VI, kỳ thứ nhất giao cho Hội đồng Chính phủ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của các cấp chính quyền địa phương theo tinh thần của Hiến pháp năm 1959 trong khi chưa có Hiến pháp mới:

Theo đề nghị của Ban tổ chức của Chính phủ.

NGHỊ ĐỊNH

Điều 1. — Nay thành lập các đơn vị hành chính dưới cấp tỉnh sau đây:

1. Thành lập thành phố Đà-lạt trực thuộc tỉnh Lâm-đồng;

2. Thành lập huyện Côn-sơn trên đảo Côn-sơn thuộc thành phố Hồ Chí Minh⁽¹⁾;

3. Ở những đảo có dân số trên dưới 1.000 dân thì được thành lập xã.

Điều 2. — Nay xác định vị trí của một số đơn vị hành chính thuộc tỉnh sau đây:

1. Các quận thuộc thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Quảng-nam — Đà-nẵng là những đơn vị hành chính tương đương với cấp huyện, thành phố thuộc tỉnh, thị xã và khu phố, có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân như thành phố thuộc tỉnh, thị xã và khu phố được quy định trong Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp ngày 27-10-1962.

2. Các khu phố, khu, vùng, phường thuộc các quận, thành phố thuộc tỉnh, thị xã ở vùng mới giải phóng nay gọi thống nhất là phường.

3. Những thị tứ thuộc các tỉnh vùng mới giải phóng có dân số trên dưới một vạn (10 000) dân nay được lập thành thị trấn. Thị trấn nào có dân số ít hơn thì không lập đơn vị hành chính riêng mà sát nhập vào xã lân cận.

Điều 3. — Ban tổ chức của Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố vùng mới giải phóng chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 18 tháng 9 năm 1976

T.M. Hội đồng Chính phủ

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

QUYẾT ĐỊNH số 167-CP ngày 18-9-1976 về việc tăng cường công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu.

Trong thời gian qua, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính các cấp, công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu đã phát huy được tác dụng trong việc bảo vệ trật tự an ninh, phục vụ lợi ích của nhân dân, trong việc thu thập những tài liệu cơ bản về nhân khẩu và lao động, làm cơ sở cho công tác thống kê dân số phục vụ việc xây dựng và thực hiện các chính sách, các kế hoạch của Đảng, Nhà nước, phục vụ việc quản lý kinh tế và quản lý xã hội về mọi mặt.

Tuy nhiên, công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu cũng còn nhiều thiếu sót sơ hở. Tình trạng khá phổ biến là nhiều người đăng ký một nơi, nhưng lại ở một nơi khác, đặc biệt có nhiều người đã đi khỏi thành phố, thị xã và đã đến những nơi khác làm ăn sinh sống nhưng vẫn giữ hộ khẩu ở thành phố, thị xã... Ngược lại có nhiều người cần thiết cho yêu cầu sản xuất và công tác của cơ quan, xí nghiệp đã được đặt cơ sở trong thành phố, thị xã lại không được đăng ký hoặc có nhiều người không được đăng ký hộ khẩu ở thành phố, thị xã nhưng vẫn cư ở lý. Tất cả những tình trạng nói trên đã gây rất nhiều khó khăn cho công tác quản lý chung về mọi mặt của Nhà nước.

Sở dĩ có tình trạng trên đây, một phần do những điều quy định trong điều lệ đăng ký, quản lý hộ khẩu chưa được chấp hành nghiêm chỉnh, công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu tiến hành chưa được chặt chẽ, mặt khác cũng do có một số vấn đề về việc thi hành chủ trương hạn chế, giám sát dân số thành phố chưa được quy định cụ thể.

Để chấm dứt tình trạng trên đây, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, đưa công tác đăng ký, quản lý hộ khẩu vào nền nếp, Thủ tướng Chính phủ quyết định:

1. Mọi công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt-nam và mọi người nước ngoài (trừ Đoàn ngoại giao) đều phải được đăng ký nhân khẩu thường trú trong một hộ gia đình, hoặc một hộ tập thể nhất định tại nơi ở thường xuyên của mình. **Cấm những người được đăng ký nhân**

(1) Quyết định HĐCP số 196-CP ngày 16-10-1976 sửa: thuộc tỉnh Hậu-giang

khẩu thường trú ở nơi này nhưng lại thường xuyên ở nơi khác.

Những người không thuộc biên chế của quân đội và công an đến ở thường xuyên hoặc tạm trú trong cơ quan, doanh trại của quân đội và công an đều phải đăng ký hộ khẩu theo quy định chung.

Những công nhân, nhân viên quốc phòng và công an nhân dân ăn ở chung tại khu vực tập thể của cơ quan, doanh trại, xí nghiệp thuộc quân đội và công an quản lý thì không tiến hành đăng ký, quản lý hộ khẩu mà do Bộ Quốc phòng và Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn đăng ký và trực tiếp quản lý.

2. Những cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh đã được đăng ký hộ khẩu thường trú ở thành phố, thị xã, nhưng nay đã đi theo cơ quan, xí nghiệp, trường học của mình chuyển đến địa điểm khác thì phải chuyển hẳn hộ khẩu thường trú đến nơi đang ăn, ở thường xuyên để công tác, sản xuất, học tập.

Những cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh đã có quyết định chuyển hẳn đến tỉnh, thành phố khác công tác, sản xuất, học tập thì phải chuyển hộ khẩu thường trú đến nơi đang ăn, ở thường xuyên để công tác, sản xuất, học tập.

3. Đối với thành phố Hà-nội, để thực hiện chủ trương giảm bớt dân số thành phố, đồng thời bảo đảm công tác, sản xuất cho những cơ quan, xí nghiệp, trường học đã được phép đặt trụ sở tại Hà-nội, Hội đồng Chính phủ quyết định bổ thêm quy định tỷ lệ cho người ở các nơi khác đến cư trú ở thành phố hàng năm là một phần trăm (1%) so với dân số ghi ở biện pháp thứ hai trong nghị quyết số 103-CP ngày 8-7-1963 của Hội đồng Chính phủ về việc giảm bớt dân số thành phố Hà-nội, và quy định những tiêu chuẩn cụ thể dưới đây để làm căn cứ đăng ký hộ khẩu thường trú cho những người mới đến :

Người của các cơ quan, xí nghiệp, trường học đã được đặt trụ sở tại Hà-nội.

a) Những người do cơ quan, xí nghiệp, trường học nhận theo kế hoạch Nhà nước phân phối học sinh tốt nghiệp ở các trường đại học, trung

học, trường nghiệp vụ, trường công nhân kỹ thuật trong nước hoặc ngoài nước.

b) Những cán bộ, công nhân viên do cơ quan, xí nghiệp, trường học cử đi học, đi công tác trở về biên chế cơ quan, xí nghiệp, trường học của mình.

c) Những cán bộ, công nhân viên trong ngành, điều động ở các địa phương khác đến để thay thế cho những cán bộ, công nhân viên đã điều động chuyển đi công tác ở nơi khác hoặc nghỉ hưu, mất sức, hoặc bị kỷ luật thải hồi, buộc thôi việc hoặc bỏ sung biên chế.

d) Những người là lao động thông thường được Ủy ban nhân dân thành phố Hà-nội thỏa thuận với các cơ quan, xí nghiệp, trường học tuyển ở các tỉnh.

Đề đảm bảo thực hiện tốt những quy định trên, hàng năm các cơ quan, xí nghiệp, trường học phải làm kế hoạch bổ sung lao động với Ủy ban nhân dân thành phố Hà-nội để cùng với Ủy ban nhân dân thành phố Hà-nội bàn bạc trước. Đối với những công nhân, viên chức, học sinh đến công tác và học tập có thời hạn thì chỉ cho đăng ký hộ khẩu tạm trú cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.

Người của các hộ đã được đăng ký hộ khẩu thường trú tại Hà-nội.

a) Những ông, bà già hết tuổi lao động hoặc mất sức lao động, ở nông thôn và các thành phố, thị xã khác không có cơ sở để nương tựa, xin chuyển đến ở với chồng, vợ, con là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội.

b) Những trẻ em dưới 18 tuổi, chưa tự lập được, ở nông thôn và các thành phố, thị xã khác chưa có công việc làm xin chuyển đến ở với bố, (vì mẹ chết hoặc đã ly dị với bố) hoặc mẹ là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội.

c) Những người trước đây đã thường trú ở thành phố Hà-nội rồi đi bộ đội, đi công tác ở các cơ quan, xí nghiệp, đơn vị, công trường... ở các tỉnh, thành phố khác nay được về hưu, phục viên, thôi việc vì sức khỏe kém, nếu không có bố hoặc mẹ, vợ hoặc chồng, con ở các tỉnh

www.ThuVienPhapLuat.com * Tel: +84-6-3845 6684

và thành phố khác, xin đăng ký hộ khẩu thường trú trở lại đề ở với gia đình (bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con) là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội.

d) Kiêu bào mới về nước được Ban Việt kiều trung ương quyết định phân phối về thành phố Hà-nội.

e) Những học sinh ở các trường phổ thông công, nông nghiệp do ngành công an quản lý được Bộ Nội vụ cấp giấy cho về ở với bố mẹ là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội và là nơi đăng ký thường trú cũ của học sinh đó trước khi đi trường.

g) Những người tù hết hạn giam, hết hạn tập trung cải tạo, không thuộc diện cấm cư trú ở thành phố theo quyết định số 123-CP ngày 8-7-1966 của Hội đồng Chính phủ, là nhân khẩu thường trú của thành phố Hà-nội trước khi đi tù, được Bộ Nội vụ cấp giấy cho về ở với bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con có nghề nghiệp làm ăn chính đáng, là nhân khẩu thường trú của thành phố.

4. Việc hạn chế tăng dân số đối với những thành phố, thị xã khác cũng căn cứ vào điểm 3 của quyết định này để vận dụng thi hành cho thích hợp.

5. Những điều quy định trong các văn bản trước đây về việc đăng ký, quản lý hộ khẩu trái với những quy định nói trong văn bản này đều bãi bỏ.

6. Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ nghiên cứu hướng dẫn Ủy ban nhân dân các cấp thi hành quyết định này, bảo đảm công tác quản lý hộ khẩu được chặt chẽ và thuận tiện cho nhân dân.

Hà-nội, ngày 18 tháng 9 năm 1979

T.M. Hội đồng Chính phủ

K. T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

NGUYỄN DUY TRINH

CÁC BỘ

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

THÔNG TƯ số 341-KHKT/TT ngày 11-9-1976 về việc hướng dẫn thi hành Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa.

Ngày 12 tháng 4 năm 1976, Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 62-CP ban hành Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa (1).

Căn cứ vào điều 2 của nghị định, Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước ra thông tư quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành điều lệ trên như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa là biện pháp quan trọng để quản lý chất lượng, quản lý sản xuất — kinh doanh trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Hội đồng Chính phủ ban hành điều lệ này để thống nhất quản lý về tổ chức và hoạt động kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa trong cả nước, định rõ trách nhiệm của các ngành các cấp đối với công tác này, đồng thời đề ra một số biện pháp về quản lý kinh tế cần được thực hiện để bảo đảm hiệu lực của công tác kiểm tra chất lượng.

2. Khi nghiên cứu và thi hành điều lệ cần quán triệt mục đích và những nguyên tắc cơ bản đã đề ra trong chương I của điều lệ, cụ thể là :

a) Các cơ sở sản xuất có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, bảo đảm chất lượng sản phẩm phù hợp với yêu cầu đã đề ra, chủ động khắc phục những nguyên nhân ảnh hưởng xấu đến chất lượng sản phẩm và chịu trách nhiệm trực tiếp về tình trạng chất lượng sản phẩm của cơ sở mình sản xuất ra:

Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm ở các xí nghiệp công nghiệp quốc doanh phải được

(1) In trong Công báo VNDCCH 1976, số 7, trang 28.